

CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TẠO ĐỘNG LỰC CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VÙNG KHÓ KHĂN KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

PHẠM HỒNG QUANG*

Ngày nhận bài: 26/09/2016; ngày sửa chữa: 26/09/2016; ngày duyệt đăng: 27/09/2016.

Abstract: The working environment directly impacts to the motivation of teachers at primary schools in disadvantaged areas. So, developing the working environment is to motivate those teachers by the impacts of schools' managers through policies and facilities of the schools, the psychological and social environment, and policies for teachers which help teachers at primary schools overcome the psychological barriers and dedicate to the teaching career. To develop the working environment and motivate teachers at primary schools in disadvantaged areas, the management board and principals of those schools need to follow these solutions: Improving standards of working environment of teachers at primary schools; strengthening the autonomy of the school's principal, building policies for teachers and mobilizing all resources to develop infrastructure for the operation of the teachers.

Keywords: Working environment; Working motivation of teachers; Development of working environment; teachers' motivation.

1. Đặt vấn đề

Môi trường làm việc (MTLV) của giáo viên (GV) là toàn bộ các yếu tố vật chất và các yếu tố tinh thần, các yếu tố xã hội - nơi GV tiến hành các hoạt động dạy học và học sinh (HS) tiến hành hoạt động học tập, rèn luyện. MTLV ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến chất lượng giảng dạy, giáo dục của GV nói riêng và kết quả học tập cũng như sự hình thành nhân cách của HS nói chung.

MTLV của GV tiểu học vùng khó khăn là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới hiệu quả làm việc của GV và sự phát triển nghề nghiệp của GV nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung.

Động lực làm việc của GV tiểu học chịu tác động của các yếu tố bên ngoài, bên trong và cốt lõi là quá trình thỏa mãn nhu cầu của GV trong MTLV tại trường tiểu học như: vật chất, tinh thần, nhu cầu được tự khẳng định, được đào tạo, bồi dưỡng, được thăng tiến. Vì vậy, muốn tạo được động lực làm việc cho GV tiểu học thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục dạy học ở trường tiểu học vùng khó khăn, nhà trường cần phải phát triển MTLV cho GV, đảm bảo các chính sách về tiền lương, giờ lao động, hoạt động đào tạo bồi dưỡng để GV phát triển, đồng thời phải tạo ra các mối quan hệ thân thiện chia sẻ trong mọi hoạt động của nhà trường để GV nhận thấy được tôn trọng, được khẳng định mình; các yếu tố cơ sở vật chất, tài chính phải có tác dụng hỗ trợ cho hoạt động dạy học, giáo dục của GV...

2. Cơ sở lí luận và thực trạng phát triển MTLV tạo động lực cho GV tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc

2.1. Cơ sở lí luận

Có nhiều quan niệm khác nhau về sự phát triển. Theo *quan điểm siêu hình*: Phát triển chỉ là sự tăng, giảm thuần túy về lượng, không có sự thay đổi về chất của sự vật, là quá trình tiến lên liên tục, không trải qua những bước quanh co phức tạp. Song, *phép biện chứng duy vật* lại cho rằng: Phát triển là sự vận động theo hướng đi lên, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện của sự vật.

Khái niệm "phát triển" và khái niệm "vận động" có sự khác nhau. Vận động là mọi biến đổi nói chung, chưa nói lên khuynh hướng cụ thể đi lên hay đi xuống, tiến bộ hay lạc hậu; còn phát triển là sự biến đổi về chất theo hướng hoàn thiện của sự vật. Phát triển là quá trình phát sinh và giải quyết mâu thuẫn khách quan vốn có của sự vật; là quá trình thống nhất giữa phủ định những nhân tố tiêu cực và kế thừa, nâng cao nhân tố tích cực từ sự vật cũ trong hình thái mới của sự vật.

Với quan niệm "phát triển" như đã nêu ở trên, phát triển MTLV chính là tạo ra sự là sự thay đổi (hay biến đổi) theo chiều hướng tiến bộ của những yếu tố sẵn có trong môi trường đó, cụ thể là trong môi trường làm việc của con người đều bao gồm cả môi trường

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

bên trong và môi trường bên ngoài, vật chất và tinh thần. Với ý nghĩa đó, nội hàm khái niệm “phát triển” bao gồm cả sự tăng về số lượng và chất lượng. Do vậy, bản chất của vấn đề chính là đầu tư cơ sở vật chất và thúc đẩy động lực làm việc của con người trong đó.

Đối với môi trường giáo dục, đặc biệt là môi trường giáo dục ở tiểu học, việc phát triển MTLV gắn liền với việc tạo ra MTLV, học tập thân thiện, tích cực trong mọi hoạt động được diễn ra trong thời gian và không gian xác định. MTLV ở đây sẽ luôn đáp ứng được nhu cầu của GV, HS cũng như tạo được những yếu tố tâm lý tích cực cho tập thể cán bộ GV, HS trong trường. MTLV luôn gắn với cụm từ “thân thiện”. Thân thiện là chỉ quan hệ người - người, là sự thể hiện có tình cảm tốt, đối xử tử tế và thân thiết với nhau. Bản thân khái niệm “thân thiện” đã hàm chứa sự bình đẳng, dân chủ về pháp lý và đạo đức. “Trường học thân thiện” đương nhiên phải “thân thiện” với địa phương - địa bàn hoạt động của nhà trường; phải “thân thiện” trong tập thể sư phạm với nhau; giữa tập thể sư phạm với HS; Trường học thân thiện phải đảm bảo cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu giáo dục và thỏa mãn tâm lý người thụ hưởng.

Như vậy, *phát triển môi trường tạo động lực làm việc cho GV tiểu học là hệ thống những tác động của nhà quản lý thông qua các chính sách tác động nhằm tạo ra môi trường vật chất, môi trường tinh thần và môi trường xã hội an toàn cho quá trình làm việc của GV, kích thích GV chuyên tâm với nghề, khắc phục mọi khó khăn nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

Phát triển MTLV cho GV nhằm tạo nên một MTLV (cả về vật chất lẫn tinh thần, xã hội) an toàn bình đẳng, có tác dụng tạo động lực cho GV chuyên tâm với nghề, khắc phục mọi khó khăn về kinh tế, khó khăn về tâm lý, xã hội, hoàn cảnh gia đình... để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và phát triển bản thân.

Phát triển MTLV tạo động lực cho GV tiểu học vùng khó khăn là nhà quản lý quan tâm đến các chính sách về các yếu tố vật chất, tâm lý, xã hội nhằm giúp GV tiểu học vùng khó khăn vượt qua những rào cản khó khăn về cơ sở vật chất, yếu tố tâm lý, xã hội chuyên tâm với nghề tích cực làm việc để phát triển bản thân và phát triển nhà trường.

Nhiệm vụ của các cấp quản lý giáo dục là phải thường xuyên quan tâm đến MTLV của GV, phát triển MTLV cho GV, thông qua đó nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2.2. Thực trạng phát triển MTLV tạo động lực cho GV tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc:

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục của GV còn nhiều hạn chế, môi trường giáo dục dạy học trong nhà trường chưa thực sự thân thiện, hợp tác, chia sẻ trong các mối quan hệ ứng xử giữa GV với nhà quản lý, GV với đồng nghiệp, GV với HS, HS với HS.

- Các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục còn chậm đổi mới, chưa tạo ra môi trường tích cực để GV phát triển, hoạt động bồi dưỡng GV đã được quan tâm, tuy nhiên chưa có những nội dung đào tạo bồi dưỡng mang tính đặc thù đối với GV tiểu học vùng khó khăn nhằm tạo động lực cho GV phát triển; các chính sách hỗ trợ về lương, giờ lao động của GV chưa được quan tâm.

- GV đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường của nhà trường tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc còn ở mức thấp, nhiều nội dung làm chưa tốt hoặc chưa làm. Trong quá trình phân tích và phỏng vấn tôi thấy, đa số các trường chưa có kế hoạch cải thiện MTLV, chỉ có kế hoạch phát triển giáo dục, trong đó có mục đề cập đến MTLV nhưng còn chung chung, chưa đầy đủ.

- Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương cũng chưa có, nhưng thực tế thì vẫn có sự phối hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động HS ra lớp. Nguyên nhân là công tác tham mưu, công tác dân vận ở các trường còn hạn chế.

- Về công tác xây dựng cơ sở vật chất, nhiều trường không chủ động xây dựng cảnh quan khuôn viên trường lớp do kinh phí cấp không có hoặc rất ít. Công tác bồi dưỡng GV chưa có chiều sâu, nhiều trường không phân loại đối tượng GV, không có GV cốt cán để làm nhân tố bồi dưỡng. GV quan tâm đến HS bằng trách nhiệm và sự tâm huyết nghề, còn thiếu tính khoa học về diễn biến tâm lý lứa tuổi, những hiểu biết về phong tục tập quán của địa phương, của mỗi dân tộc nên sự thân thiện còn ở mức độ chừng mực.

- Công tác thi đua, đổi mới dạy và học chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay về các nội dung mới, đánh giá còn theo cảm tính, kinh nghiệm, ngại va chạm. Các hoạt động phong trào còn nhiều hạn chế, tổ chức khuôn mẫu, máy móc, thiếu tính sáng tạo; nhiều GV chỉ biết đơn thuần giảng dạy, thiếu hiểu biết xã hội (do hồ sơ sổ sách phải làm nhiều, không có điều kiện tiếp cận các thông tin nhất là vùng sâu, vùng xa), GV tổng phụ trách Đội ở nhiều trường

thiếu linh hoạt nên hoạt động phong trào yếu và còn nhiều hạn chế.

- Một số trường quản lý theo kinh nghiệm, nhiều hiệu trưởng có tuổi còn chậm đổi mới, gia trưởng, không phát huy được sức mạnh tập thể; ở một số trường còn vi phạm quy chế dân chủ, một số ít trường còn có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ.

3. Nội dung phát triển MTLV tạo động lực cho GV tiểu học vùng khó khăn khu vực miền núi phía Bắc

Để phát triển MTLV tạo động lực cho GV tiểu học vùng khó khăn, các cấp quản lý và hiệu trưởng trường tiểu học vùng khó khăn phải thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

- *Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn về MTLV của GV:* Rà soát lại chuẩn nghề nghiệp GV, tiêu chuẩn kiểm định trường tiểu học, tiêu chuẩn về trường chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn về dạy và học theo mô hình trường học mới, mối quan hệ giữa trường tiểu học với phụ huynh HS và cộng đồng xã hội, các chính sách đối với GV tiểu học, hoàn thiện tiêu chuẩn về MTLV của GV tiểu học vùng khó khăn.

- *Tăng cường tự chủ đối với các trường tiểu học vùng khó khăn trong quản lý nhà trường:* Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, tăng cường vai trò trách nhiệm của địa phương và nhà trường cũng như phát huy vai trò của cá nhân GV trong phát triển nhà trường tiểu học vùng khó khăn, tạo điều kiện để GV được tham gia, cống hiến, được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của nhà trường tiểu học.

- *Xây dựng văn hóa quản lý đặc thù* để phát triển giáo dục tiểu học vùng khó khăn, đó là văn hóa học hỏi, chia sẻ, cộng tác, hợp tác và văn hóa chất lượng, lấy đảm bảo chất lượng làm mục tiêu quản lý nhà trường, từ đó có những chính sách phù hợp đối với GV và HS.

- *Xây dựng chính sách đối với GV tiểu học vùng khó khăn nhằm tạo động lực cho GV:* Chính sách về giờ lao động, chính sách phân công GV theo năng lực dạy chính và dạy kèm, chính sách hỗ trợ về tiền lương và chính sách hỗ trợ cho GV.

- *Huy động nguồn đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất* tạo điều kiện thuận lợi cho GV làm việc hiệu quả.

Các giải pháp trên mang tính đồng bộ và được khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi của các giải pháp.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

MTLV của GV tiểu học vùng khó khăn được tạo

bởi các yếu tố môi trường vật chất, môi trường tâm lý, xã hội; có thể do nhà quản lý và GV tạo ra hoặc các chính sách vĩ mô và vi mô tác động, nó giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo động lực cho GV chuyên tâm với nghề và phát triển chuyên môn liên tục.

Thực trạng về MTLV của GV tiểu học và phát triển MTLV cho GV tiểu học vùng khó khăn còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, về yếu tố tâm lý trong đổi mới nhà trường, về văn hóa ứng xử và văn hóa học hỏi, chia sẻ. Các biện pháp phát triển MTLV chưa được quan tâm, đó là các chính sách hỗ trợ GV về cơ sở vật chất, về chính sách tiền lương, phụ cấp, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chính sách phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng để giáo dục HS.

4.2. Khuyến nghị

- Bộ GD-ĐT cần hoàn thiện Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học và Tiêu chuẩn về MTLV của GV tiểu học có điểm riêng đặc thù cho MTLV của GV tiểu học vùng khó khăn.

- Bộ GD-ĐT cần có những chỉ đạo về phân cấp quản lý giáo dục tiểu học rõ ràng, theo hướng tăng cường tính tự chủ của địa phương, của từng trường tiểu học vùng khó khăn.

- Vụ Giáo dục Tiểu học cần nghiên cứu, đề xuất chính sách biên chế lớp HS tiểu học và biên chế GV dạy chính và GV dạy kèm ở trường tiểu học vùng khó khăn để hiệu trưởng nhà trường có căn cứ bố trí nhân sự giảng dạy theo năng lực.

- Chính quyền địa phương cần chủ động nghiên cứu chính sách hỗ trợ về lương, chính sách đầu tư tài chính cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng GV tiểu học vùng khó khăn.

- Hiệu trưởng các trường tiểu học vùng khó khăn cần tự chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, đặc biệt là tự chủ trong phát triển MTLV tạo động lực cho GV vượt qua những khó khăn tâm lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng phải đi đầu trong xây dựng văn hóa quản lý, phát triển môi trường giáo dục, dạy học, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; chủ động trong đổi mới và thực hiện các chế độ chính sách tạo động lực cho GV; vận dụng linh hoạt sáng tạo các chủ trương, chính sách của ngành trong những hoàn cảnh cụ thể. □

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Hồng Quang (2006). *Môi trường giáo dục*. NXB Đại học Thái Nguyên.

(Xem tiếp trang 103)

2.3. Dạy học gắn lí thuyết với thực hành. DHTH là dạy tích hợp giữa lí thuyết và thực hành. Thực hành là việc vận dụng lí thuyết vào xử lí những vấn đề cụ thể, vận dụng kiến thức đã học vào đời sống. Có một thực tế: nhiều HS đã tốt nghiệp phổ thông ra mà vẫn không biết viết một văn bản hành chính, công vụ (như đơn từ, biên bản...), vì thế rất cần phải dạy cho các em các loại văn bản này và thực hành viết.

HS cần tiếp tục phát triển kiến thức về kĩ năng soạn thảo văn bản, biết viết dài rồi rút gọn; rồi từ rút gọn lại viết thành dài. HS cần được dạy để viết cho nhiều mục đích và đối tượng qua một loạt các ngữ cảnh. Điều này đòi hỏi một kiến thức ngày càng rộng vốn từ vựng và ngữ pháp. Cơ hội cho GV nâng cao vốn từ vựng của HS sẽ phát sinh tự nhiên từ việc đọc và viết. GV nên cho HS làm thế nào để hiểu được mối quan hệ giữa các từ; làm thế nào để hiểu được sắc thái ý nghĩa, có thêm sự hiểu biết về nghĩa của từ và khả năng sử dụng chúng trong các mục đích khác nhau...

HS phải hiểu và sử dụng từ vựng phù hợp lứa tuổi, bao gồm cả thuật ngữ ngôn ngữ và văn học, để thảo luận về đọc, viết và ngôn ngữ nói. Điều này liên quan đến việc thực hành và thảo luận về ngôn ngữ, kĩ năng tranh luận. HS cũng cần được biết đóng vai nhân, là "tác giả" để viết lại tác phẩm theo quan điểm của chính các em. Từ các thể thơ văn, HS thực hành sáng tác thơ, truyện ngắn, văn nhật dụng, viết lại lời thoại nhân vật, cấu trúc lại văn bản - đây là cách tập cho các em thực hành sáng tạo. Hướng dẫn cho các em lựa chọn và tổ chức thông tin từ ý tưởng sao cho có hiệu quả để bài thuyết trình nói có sức thuyết phục; lắng nghe và đáp ứng một loạt các ngữ cảnh khác nhau, đánh giá nội dung, quan điểm, bằng chứng và các khía cạnh của bài trình bày. Phải làm sao để khi tốt nghiệp phổ thông ra đời, các em tự mình xử lí được những vấn đề liên quan đến tri thức mà các em học được ở nhà trường, có khả năng tư duy độc lập, phản biện, sáng tạo.

DHTH là rất cần thiết và cấp bách để tăng trí lực, bồi dưỡng năng lực toàn diện cho HS. Tuy nhiên, muốn thực hiện được yêu cầu này cần phải có các giải pháp đồng bộ về bồi dưỡng GV, chương trình và sách giáo khoa, phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá HS. Đối với môn *Ngữ văn*, cần tích hợp "nội môn" và "liên môn", trong đó ưu tiên tích hợp "nội môn". Tích hợp phải được thực hiện linh hoạt; cần lựa chọn những kiến thức thiết thực, cần thiết

để tích hợp. Ngoài tích hợp trong từng tiết học còn cần tích hợp theo đề tài, chủ đề trong giờ ngoại khóa, bồi dưỡng HS giỏi. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông*. Tài liệu tập huấn dành cho cán bộ quản lí, giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đinh Quang Báo - Hà Thị Lan Hương (2014). *Dạy học tích hợp - Phương thức phát triển năng lực học sinh*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, tr 23-28.
- [4] Nguyễn Thị Dung (2015). *Dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 13-17.
- [5] Võ Văn Duyên Em (2015). *Tích hợp trong dạy học bộ môn ở trường phổ thông*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 19-25.
- [6] Lê Đức Luận (2015). *Tiếp cận tác phẩm văn học nhà trường theo phương pháp phức hợp*. NXB Văn học.
- [7] Huỳnh Văn Thế (2015). *Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông: thực trạng và giải pháp*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 174-181.
- [8] Đỗ Hương Trà (2014). *Nghiên cứu dạy học tích hợp liên môn: những yêu cầu đặt ra trong việc xây dựng, lựa chọn nội dung và tổ chức dạy học*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 31, số 1, tr 41-51.

Các giải pháp phát triển...

(Tiếp theo trang 99)

- [2] Nông Thị Hiếu (2011). *Xây dựng môi trường học tập thân thiện ở trường tiểu học huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [3] Phạm Duy Hưng (2011). *Xây dựng môi trường học tập thân thiện ở trường tiểu học vùng khó khăn tỉnh Bắc Kạn*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [4] Lưu Văn Mùi (2012). *Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học phổ thông huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [5] Nhân Thị Nga (2010). *Xây dựng văn hóa học tập ở Trường Trung học phổ thông Ngọc Hà, tỉnh Hà Giang*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [6] Vũ Nhật Quang (2010). *Biện pháp chỉ đạo xây dựng môi trường học tập thân thiện ở các trường tiểu học huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.